

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **35** /2015 /QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày 02 tháng 12 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy định quản lý, phân cấp quản lý sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009;

Căn cứ Luật Viễn thông số 41/2009/QH12 ngày 23/11/2009;

Căn cứ Nghị định 39/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về quản lý không gian xây dựng ngầm đô thị;

Căn cứ Nghị định số 72/2012/NĐ-CP ngày 24/9/2012 của Chính phủ về quản lý và sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 21/2013/TTLT-BXD-BTC-BTTTT ngày 27 tháng 12 năm 2013 của Bộ Xây dựng, Bộ Công Thương, Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về dấu hiệu nhận biết các loại đường dây, cáp và đường ống được lắp đặt vào công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 210/2013/TTLT-BTC-BXD-BTTTT, ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Bộ Tài chính - Bộ Xây dựng - Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn cơ chế, nguyên tắc kiểm soát giá và phương pháp xác định giá thuê công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 883/TTr-SXD ngày 18/8/2015 và Công văn số 1094/SXD-HTKT ngày 30/9/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý, phân cấp quản lý sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Công thương, Giao thông vận tải, Thông tin và Truyền thông; Trưởng Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã Gia Nghĩa và Thủ trưởng các sở, ban, ngành, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Văn phòng chính phủ;
- Bộ Xây dựng;
- Cục kiểm tra văn bản-Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy; TT. HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Chi cục Văn thư-Lưu trữ tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đài PT-TH tỉnh Đắk Nông; Báo Đắk Nông;
- Công báo tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, Ngành của tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã;
(UBND các xã, phường, thị trấn do
UBND huyện, thị xã sao gửi)
- Lưu: VT, CNXD(V).

54

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Bôn

QUY ĐỊNH

Về việc quản lý, phân cấp quản lý sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị trên địa bàn tỉnh Đắk Nông
(Ban hành kèm theo Quyết định số: **35**../2015/QĐ-UBND ngày **02**../**12**/2015 của UBND tỉnh Đắk Nông)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về phân cấp quản lý và sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật trong đô thị và khuyến khích áp dụng đối với khu vực ngoài đô thị trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã theo phân cấp quản lý và các tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến quản lý và sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật trong đô thị trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý và sử dụng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung.

1. Công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung phải được quy hoạch, xây dựng, quản lý và khai thác, sử dụng đảm bảo tính đồng bộ, nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên đất, bảo vệ môi trường, tiết kiệm chi phí xây dựng; các yêu cầu về quốc phòng, an ninh và có định hướng phát triển lâu dài.

2. Chủ đầu tư các đô thị mới và khu đô thị mới; các tuyến đường, phố xây dựng mới hoặc cải tạo, mở rộng có trách nhiệm đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung để bố trí, lắp đặt các đường dây và đường ống kỹ thuật theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Các loại đường dây, cáp và đường ống bố trí, lắp đặt vào công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung phải có dấu hiệu nhận biết về thông tin cơ bản được thể hiện thống nhất bằng các ký hiệu, màu sắc,... theo quy định tại Thông tư liên tịch số 21/2013/TTLT-BXD-BCT-BTTTT ngày 27/12/2013 của liên Bộ: Xây dựng, Công thương, Thông tin và Truyền thông quy định về dấu nhận biết các loại đường dây, cáp, đường ống được đặt vào công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung.

4. Việc sử dụng chung cơ sở hạ tầng kỹ thuật phải được thực hiện khoản 3, 4, 5, 6, Điều 3 Nghị định số 72/2012/NĐ-CP ngày 24/09/2012 của Chính phủ về quản

lý và sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật (sau đây gọi tắt là Nghị định số 72/2012/NĐ-CP).

Chương II

QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG KỸ THUẬT SỬ DỤNG CHUNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐỒNG BỘ

Điều 4. Yêu cầu về việc đầu tư phát triển đồng bộ

1. Để khắc phục tình trạng đầu tư chông chéo giữa các công trình hạ tầng kỹ thuật tại các tuyến đường, vỉa hè, tránh việc đào, lấp nhiều lần, gây lãng phí trong đầu tư, khó khăn cho nhân dân trong việc sinh hoạt đi lại ảnh hưởng đến môi trường khu vực, cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa các ngành ngay từ giai đoạn chuẩn bị đầu tư dự án đến khi dự án hoàn thành đưa vào sử dụng để đảm bảo hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị được đầu tư đồng bộ.

2. Khi có chủ trương đầu tư của cấp có thẩm quyền, các Chủ đầu tư công trình đường đô thị có trách nhiệm phối hợp với các ngành liên quan về quản lý các hệ thống hạ tầng kỹ thuật như: Cấp điện, cấp nước, thoát nước, thông tin liên lạc, cây xanh,... để thống nhất bố trí các công trình hạ tầng kỹ thuật của dự án theo quy hoạch được duyệt. Phải xác định rõ các mặt cắt bố trí các hệ thống hạ tầng kỹ thuật theo yêu cầu kỹ thuật từng chuyên ngành và Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng (những vấn đề này phải nêu rõ trong thiết kế cơ sở và thuyết minh của dự án đầu tư), trong quá trình lập hồ sơ thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công, Chủ đầu tư công trình đường đô thị có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị liên quan xem xét một lần nữa để tránh sai sót trong quá trình triển khai thi công.

Điều 5. Đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung và phát triển đồng bộ.

1. Việc đầu tư phát triển xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung và đồng bộ được thực hiện theo khoản 1, 2, 3, 4, Điều 8, Nghị định số 72/2012/NĐ-CP.

2. Về nguồn vốn đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung áp dụng theo quy định tại Điều 9, Nghị định số 72/2012/NĐ-CP.

Điều 6. Quản lý sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật

1. Sở hữu công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung

a) Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh theo phân cấp quản lý là chủ sở hữu công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung bao gồm: Công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách địa phương; nhận bàn giao lại từ các tổ chức, cá nhân bỏ vốn đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung sau khi hết thời hạn quản lý khai thác theo quy định;

b) Các tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung được đầu tư bằng các nguồn vốn khác thực hiện theo khoản 2, 3, 4, Điều 10 Nghị định số 72/2012/NĐ-CP.

c) Các chủ sở hữu công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung phải tuân thủ các quy định về quản lý sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật theo Quy định này.

2. Hợp đồng quản lý vận hành công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung và hợp đồng sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật.

a) Việc quản lý vận hành các công trình sau đây được thực hiện thông qua hợp đồng quản lý vận hành được ký kết giữa chủ sở hữu với đơn vị quản lý vận hành công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung: Cột ăng ten, cột treo cáp (dây dẫn), cống cáp, hào và tuy nèn kỹ thuật;

b) Việc sử dụng chung các công trình sau đây được thực hiện thông qua hợp đồng sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật được ký kết giữa chủ sở hữu hoặc đơn vị quản lý vận hành được chủ sở hữu ủy quyền với tổ chức, cá nhân có nhu cầu sử dụng: Cột ăng ten, cột treo cáp (dây dẫn), cống cáp, hào và tuy nèn kỹ thuật, cống ngầm và cầu đường bộ;

c) Mẫu hợp đồng quản lý vận hành công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung và hợp đồng sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật thực hiện theo quy định tại Thông tư số 03/2013/TT-BXD, ngày 02/4/2013 của Bộ Xây dựng ban hành mẫu hợp đồng sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật và hợp đồng quản lý vận hành công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung.

3. Giá thuê công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung.

Nguyên tắc xác định giá và quản lý giá thuê công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung được quy định tại Điều 18, Nghị định số 72/2012/NĐ-CP và Thông tư liên tịch số 210/2013/TTLT-BTC-BXD-BTTTT ngày 30/12/2013 của Bộ Tài chính - Bộ Xây dựng - Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn cơ chế, nguyên tắc kiểm soát giá và phương pháp xác định giá thuê công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung.

Chương III

PHÂN CẤP QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ SỬ DỤNG CHUNG ĐỒNG BỘ CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG KỸ THUẬT

Điều 7. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành tỉnh

1. Sở Xây dựng

Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện công tác quản lý nhà nước đối với hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trên địa bàn tỉnh:

a) Cấp giấy phép xây dựng đối với các công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung theo quy định hiện hành;

b) Hướng dẫn lựa chọn đơn vị quản lý vận hành, hợp đồng quản lý vận hành công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung và hợp đồng sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật;

c) Hướng dẫn, tổ chức thanh tra, kiểm tra, xử lý và đề nghị xử lý theo thẩm quyền các vi phạm về quản lý, xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trên địa bàn tỉnh theo thẩm quyền;

d) Chủ trì tiếp nhận thông tin phản ánh về các trường hợp xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung không đúng quy định, không đảm bảo an toàn; các sự cố về công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung để kịp thời phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan khắc phục và xử lý theo quy định;

đ) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã lập danh mục các tuyến đường trong các đô thị cần phải xây dựng sửa chữa, nâng cấp công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung;

e) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã tổ chức kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất việc thực hiện công tác bảo trì của chủ sở hữu hoặc chủ quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung theo phân cấp quản lý;

g) Phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã trong việc hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện quy định pháp luật về quản lý sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật;

h) Tổng hợp, lưu trữ cơ sở dữ liệu, cung cấp thông tin về sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn tỉnh; báo cáo tình hình quản lý sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật cho Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Xây dựng theo quy định.

2. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và các cơ quan truyền thông tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung Quy định này trên các phương tiện thông tin đại chúng để các tổ chức, cá nhân biết và thực hiện;

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã kiểm tra việc tuân thủ theo các quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn chuyên ngành bưu chính viễn thông của các đơn vị thi công, xây dựng hệ thống công trình đường dây, đường cáp viễn thông trên địa bàn tỉnh;

c) Chỉ đạo, hướng dẫn các doanh nghiệp viễn thông, truyền hình cáp... thực hiện đúng các quy định về sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật trong đô thị trên địa bàn tỉnh;

d) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện các quy định về dấu hiệu nhận biết các loại đường dây, cáp và đường ống được lắp đặt vào công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung.

3. Sở Công thương

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã kiểm tra việc tuân thủ theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn chuyên ngành điện của các đơn vị quản lý, khai thác và sử dụng hệ thống các công trình đường dây tải điện trên địa bàn tỉnh;

b) Chỉ đạo, hướng dẫn Công ty Điện lực Đắk Nông và vận động các tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác hệ thống cột điện lực cho doanh nghiệp viễn thông sử dụng chung cột điện lực để lắp đặt cáp, dây thuê bao và các thiết bị viễn thông theo quy hoạch.

4. Sở Giao thông Vận tải

a) Cung cấp thông tin và các tài liệu có liên quan đến lộ giới, hành lang bảo vệ đường bộ cho các chủ đầu tư, địa phương liên quan, làm căn cứ cho việc xác định tuyến tạo đồng bộ các công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung và ngâm dọc các tuyến đường bộ do ngành quản lý.

b) Khi triển khai cải tạo, nâng cấp các công trình phải thông báo cho các tổ chức, đơn vị có công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trên các công trình biết, phối hợp di dời.

c) Xem xét thỏa thuận và cấp phép thi công xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật trong phạm vi đất dành cho đường bộ phạm vi quản lý.

5. Sở Tài chính.

a) Chủ trì xác định giá thuê công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung đầu tư từ nguồn vốn ngân sách Nhà nước trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định để áp dụng thống nhất trên địa bàn tỉnh;

b) Chủ trì, phối hợp với sở, ngành liên quan tổ chức hiệp thương giá theo quy định pháp luật về quản lý giá trong trường hợp tổ chức, cá nhân cho thuê (đầu tư ngoài ngân sách Nhà nước) và tổ chức, cá nhân có nhu cầu sử dụng không thỏa thuận được giá thuê.

6. Sở Kế hoạch và Đầu tư.

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng và các sở, ngành liên quan tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh kế hoạch phân bổ vốn để xây dựng mới công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung; kinh phí cải tạo, sắp xếp lại các công trình đường dây, cáp và đường ống vào công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung;

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ và ưu đãi, khuyến khích các tổ chức, cá nhân có đủ năng lực theo quy định của pháp luật; chính sách huy động các nguồn vốn đầu tư từ các thành phần kinh tế khác tham gia đầu tư xây dựng, quản lý vận hành công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trên địa bàn tỉnh.

7. Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh.

a) Thực hiện quản lý hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong phạm vi quản lý các công nghiệp theo quy hoạch được phê duyệt;

b) Thỏa thuận đầu nối các công trình hạ tầng kỹ thuật trong phạm vi quản lý đối với công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung ngoài hàng rào theo quy định;

c) Cấp giấy phép xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong phạm vi quản lý;

d) Tổ chức thanh tra, kiểm tra, xử lý và đề nghị xử lý theo thẩm quyền các vi phạm về xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong phạm vi quản lý;

đ) Tiếp nhận thông tin phản ánh về các trường hợp xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong phạm vi quản lý;

e) Tổng hợp, lưu trữ cơ sở dữ liệu, cung cấp thông tin về các công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong phạm vi quản lý; báo cáo về hiện trạng và tình hình quản lý các công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong phạm vi quản lý theo định kỳ trước ngày 10 tháng 12 hàng năm cho Sở Xây dựng tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Xây dựng.

Điều 8. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã

1. Phối hợp với Sở Xây dựng thực hiện việc quản lý nhà nước về sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật theo chức năng, nhiệm vụ trên địa bàn quản lý.

2. Xác định hướng tuyến, số lượng, vị trí, quy mô công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung đối với các đồ án quy hoạch phân khu và quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị thuộc thẩm quyền phê duyệt.

3. Khi tổ chức triển khai cải tạo, nâng cấp các tuyến đường phải thông báo cho các tổ chức, đơn vị có công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung dọc tuyến biết, phối hợp di dời.

4. Xây dựng kế hoạch kiểm tra, phối hợp kiểm tra các hoạt động xây dựng quản lý khai thác và sử dụng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trên địa bàn quản lý; kiểm tra và xử lý vi phạm quy định về quản lý sử dụng chung công trình kỹ thuật thuộc địa bàn quản lý theo thẩm quyền.

5. Quản lý hồ sơ thiết kế và hồ sơ hoàn thành công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung; cung cấp thông tin về công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung cho tổ chức, cá nhân có nhu cầu theo quy định của pháp luật.

6. Xem xét thỏa thuận và cấp giấy phép xây dựng, cấp phép thi công công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung thuộc địa giới hành chính trong phạm vi quản lý theo quy định phân cấp hiện hành.

7. Tổng hợp, báo cáo về hiện trạng và tình hình quản lý các công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trên địa bàn quản lý theo định kỳ trước ngày 10 tháng 12 hàng năm cho Sở Xây dựng và các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành.

Điều 9. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có liên quan

1. Tổ chức, cá nhân khi xây dựng, lắp đặt các công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung phải chấp hành nghiêm các quy định của Nhà nước về quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung; phải được cấp có thẩm quyền cấp phép theo quy định về cấp phép xây dựng và phải thực hiện đúng nội dung ghi trong giấy phép, trừ trường hợp được miễn giấy phép theo quy định của pháp luật.

2. Chủ đầu tư các đô thị, dự án đầu tư xây dựng khu đô thị mới khi tổ chức lập quy hoạch, thiết kế và thi công xây dựng các công trình phải thực hiện việc bố trí các công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung theo Quy định này và các quy định liên quan khác; gắn kết đồng bộ với hạ tầng kỹ thuật của các khu vực lân cận theo hướng hiện đại, phát triển lâu dài và đảm bảo mỹ quan.

3. Chủ đầu tư, chủ sở hữu các công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung sau khi đưa vào khai thác sử dụng, phải thực hiện duy tu, bảo trì các công trình theo quy định, đảm bảo an toàn khi vận hành, mỹ quan và vệ sinh môi trường.

4. Trách nhiệm và quyền hạn của chủ sở hữu, đơn vị quản lý vận hành và tổ chức, cá nhân tham gia sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật được quy định tại các Điều 19, 20, 21 của Nghị định số 72/2012/NĐ-CP.

5. Chủ đầu tư có trách nhiệm bàn giao hồ sơ hoàn công công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung sau khi đã tổ chức nghiệm thu hoàn thành công trình cho cơ quan quản lý nhà nước.

6. Chủ sở hữu hoặc đơn vị quản lý sử dụng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung có trách nhiệm:

- a) Tổ chức thực hiện bảo trì công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung;
- b) Thực hiện bảo trì công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung theo chỉ dẫn và quy định của nhà thầu thiết kế, nhà thầu cung ứng vật tư, thiết bị công nghệ, thiết bị công trình và các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật chuyên ngành;
- c) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về chất lượng công trình xây dựng bị xuống cấp do không thực hiện quy trình bảo trì công trình theo quy định;
- d) Báo cáo định kỳ về công tác bảo trì và tình hình hoạt động của công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung cho cơ quan quản lý nhà nước theo phân cấp.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Tổ chức thực hiện

1. Các nội dung khác về quản lý và sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật không có trong Quy định này được thực hiện theo các Luật, Nghị định, Thông tư hướng dẫn thực hiện và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành có liên quan.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc; có nội dung cần sửa đổi, bổ sung, đề nghị các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh về Sở Xây dựng để được hướng dẫn và giải quyết theo thẩm quyền. Nếu vượt thẩm quyền thì Sở Xây dựng tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.